

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 18/8/2022

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số X, Trần Hưng Đạo, Phường C, Quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện: Ông Trần Tấn V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Phú Yên. Địa chỉ: Y, Hùng Vương, phường N, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tấn V: Bà Phan Thị Thu T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

**Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1990, ông Nguyễn Tuấn G, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn DB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 27/01/2021, vợ chồng bà Đỗ Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn G có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HDTD 60020210160.

Do bà Nh, ông G không trả được nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng đã thỏa

thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của bị đơn đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà N, ông G trả nợ nhưng vẫn không trả cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2022, Ngân hàng yêu cầu bà Nh, ông G phải trả số nợ tính đến ngày 28/02/2022 là 82.450.067đ, gồm nợ gốc, tiền lãi và tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc nhưng đến ngày 20/6/2022, vợ chồng bà Nh, ông G đã trả 50.000.000đ. Do vậy, tính đến ngày 18/8/2022 số tiền còn nợ là 37.859.984 nợ gốc, 1.489.057đ tiền lãi và 7.038đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 39.356.129đ. Yêu cầu bà Nh, ông G cùng có trách nhiệm trả một lần cho Ngân hàng hết số tiền nợ trên.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn G không có mặt theo triệu tập của Tòa án để trình bày và tham gia hòa giải. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời trình bày ngày 14/6/2022, bà Nh trình bày: Vợ chồng bà Nh có vay của Ngân hàng TMCP B 100.000.000đ, đã trả được một phần nợ, còn lại tính đến ngày 28/02/2022 là 82.450.067đ nhưng do làm ăn thua lỗ, nợ nần nên phải đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà và xin trả dần mỗi tháng từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ cho đến khi hết nợ.*

Bà Nh đã nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng bận đi làm nên không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cam đoan báo cho chồng là ông G biết do ông G đi làm ăn xa để trả nợ.

*Bị đơn ông Nguyễn Tuấn G đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để có ý kiến và tham gia tố tụng.*

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn bà Đỗ Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn G không chấp hành theo quy định của pháp luật, đề nghị căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nh, ông G vì đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B buộc bà Nh, ông G phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 39.356.129đ, gồm 37.859.984 nợ gốc, 1.489.057đ tiền lãi và 7.038đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc. Về án phí: Bà Nh và ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đỗ Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ

vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông G.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 60020210160 ngày 27/01/2021 đã ký giữa Ngân hàng và bà Đỗ Thị Nh, ông Nguyễn Tuấn G thì Ngân hàng có cho bà Nh, ông G vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay trong hạn là 8,5%/năm.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Nh, ông G phải trả số nợ tính đến ngày 28/02/2022 là 82.450.067đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/6/2022 bà Nh có trình bày vợ chồng bà Nh có vay của Ngân hàng TMCP B 100.000.000đ, đã trả được một phần nợ, còn lại tính đến ngày 28/02/2022 là 82.450.067đ, nội dung này là thống nhất.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác nhận ngày 20/6/2022, vợ chồng bà Nh, ông G đã trả 50.000.000đ, do đó số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2022, bà Nh, ông G còn phải trả là 37.859.984 nợ gốc, 1.489.057đ tiền lãi và 7.038đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 39.356.129đ.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án là từ bỏ quyền tranh tụng của mình.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận buộc bà Nh, ông G phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 39.356.129đ, gồm 37.859.984 nợ gốc, 1.489.057đ tiền lãi và 7.038đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Về phương thức trả nợ: Bà Nh xin trả dần mỗi tháng từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng Ngân hàng không thống nhất, do đó khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 1.967.806đ (làm tròn số 1.967.500đ) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đỗ Thị Nh, ông Nguyễn Tuấn G phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 39.356.129đ (*Ba mươi chín triệu ba trăm*

*năm mươi sáu nghìn một trăm hai mươi chín đồng*), gồm 37.859.984 nợ gốc, 1.489.057đ tiền lãi và 7.038đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/8/2022 bà Đỗ Thị Nh, ông Nguyễn Tuấn G còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo như mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nh, ông G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn bà Đỗ Thị Nh, ông Nguyễn Tuấn G phải chịu 1.967.500đ (*Một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 2.061.000đ (*Hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004407 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND.H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. PH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trần Minh Nhật**